

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 07 - 3 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thúy Giang
2. Ông Phan Đình Nguyên

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST – HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn S (tên gọi khác: Hoàng Xuân Sửu), sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Xóm Đại Th, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Xóm Đại Th, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/10/2024 cũng như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Hoàng Văn S trình bày:

Anh và bị đơn chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 14 tháng 7 năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh

Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Sửu đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài trong thời gian dài, vợ chồng sống xa cách nên tình cảm nhạt dần. Năm 2018, anh Sửu về nước và vợ chồng chung sống cùng nhau, nhưng chỉ được hai năm sau, hai bên lại xảy ra mâu thuẫn do không phù hợp với lối sống, tính cách có nhiều bất đồng, thường xảy ra cãi vã. Năm 2020, anh Sửu chuyển ra khỏi nhà, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó đến nay, hai bên cũng không còn liên lạc, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay hai bên không còn tình cảm gì với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có bốn con chung là: Hoàng Thị Th, sinh ngày 08/6/1994; Hoàng Văn S, sinh ngày 06/01/1997; Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 22/02/2006 và Hoàng Quốc A, sinh ngày 16/5/2009. Các con chung Hoàng Thị Th, Hoàng Văn S, Hoàng Thị Trà M đều đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Hoàng Quốc A, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 - Bộ Công an. Trước khi chấp hành án, cháu Quốc Anh sống cùng mẹ là chị Nguyễn Thị H tại xóm Đại Thắng, xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Do chị Hoa không tham gia quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án nên anh Sửu đề nghị Tòa án giao con chung Hoàng Quốc A cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Anh Hoàng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập cho bị đơn chị Nguyễn Thị H hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị H cố tình vắng mặt, không tham gia quá trình giải quyết vụ việc tại Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 17/12/2024, cháu Hoàng Quốc A trình bày: Cháu là con của bố Hoàng Văn S và mẹ Nguyễn Thị H. Hiện tại, cháu đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 - Bộ Công an, thời hạn 15 tháng tù. Trước khi chấp hành án, cháu sống cùng mẹ Nguyễn Thị H không có vấn đề gì. Sau khi chấp hành án xong, cháu có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ là Nguyễn Thị H.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H tại chính quyền địa phương và được cung cấp thông tin như

sau: Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Lộc (nay là xã Thượng Tân Lộc), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 7, xã Nam Lộc (nay là xã Thượng Tân Lộc), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống, anh Hoàng Văn S đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, đến năm 2018 về nước thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2020, anh Sứ chuyển về sống ở nhà bố mẹ đẻ, chị Hoa và các con tiếp tục sống chung tại nhà riêng của vợ chồng; ly thân từ đó đến nay.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên toà được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S, cho anh Sứ và chị Hoa được ly hôn; giao con chung Hoàng Quốc A, sinh ngày 26/5/2009 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Hoàng Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và

giải quyết việc nuôi con chung với chị Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn S vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 277 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 7 năm 1993 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Lộc (nay là xã Thượng Tân Lộc), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 19) nên đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong lối sống, tính cách, thường xảy ra cãi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên năm 2020, anh Sứu chuyển về sống ở nhà bố mẹ đẻ, chị Hoa cùng các con sống tại nhà riêng của vợ chồng, sống ly thân từ đó đến nay. Anh Sứu yêu cầu ly hôn, chị Hoa được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì, điều đó thể hiện chị Hoa không có nguyện vọng được đoàn tụ. Việc vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn S, cho anh Hoàng Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

3.2. Về con chung: Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H có bốn con chung là: Hoàng Thị Th, sinh ngày 08/6/1994; Hoàng Văn S, sinh ngày 06/01/1997; Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 22/02/2006 và Hoàng Quốc A, sinh ngày 16/5/2009. Các con chung Hoàng Thị Th, Hoàng Văn S, Hoàng Thị Trà M đều đã trưởng thành, anh Hoàng Văn S không yêu cầu giải quyết, chị Nguyễn Thị H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con chung Hoàng Quốc A, hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6 - Bộ công an. Anh Hoàng Văn S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng con chung. Cháu Hoàng Quốc A đã có bản tự khai trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Hoa không tham gia và không có ý kiến gì về việc nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con, cần giao cháu Hoàng Quốc A cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H do anh Hoàng Văn S không yêu cầu.

3.3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Hoàng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có đơn yêu cầu thì có thể giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S được ly hôn chị Nguyễn Thị H

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Quốc A, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2009 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H do anh Hoàng Văn S không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001731 ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh Hoàng Văn S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thượng Tân Lộc;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương